TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:82/2018/QĐST- HNGĐ	*Yên Bình, ngày 18 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2018/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M – Sinh năm 1980

Bị đơn: Anh Lương Văn L– Sinh năm 1976

Cùng cư trú tại: Thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị M và anh Lương Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị M và anh Lương Văn L thuận tình ly hôn.

2.2 Về nuôi con chung: Giao cho anh Lương Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lương Thị T – sinh ngày 21/3/2004 (bị khuyết tật thần kinh, tâm thần) cho đến khi có sự thay đổi và cháu Lương Thị Thanh Th –

sinh ngày 26/01/2007 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị Phạm Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3 Về án phí: Chị Phạm Thị M nhận chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà chị M đã nộp tại biên lai số 05407 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Chị M được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THA h. Yên Bình;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Nga